

Trích bài thi **Viết chữ đẹp cấp Tiểu học**  
Năm học 2001 – 2002

Học sinh :  
**Hoàng Đình Tựa**  
**GIẢI NHẤT**  
Lớp 5 – Trường Tiểu học  
Phú Hoà B  
Huyện Lương Tài  
Tỉnh Bắc Ninh

Trường dài chóng ngại nắng mưa  
Kịp về tới cửa trời vào song đồng  
Hạt mưa chưa kịp gieo trồng  
Trên tay cây đã nở hồng những hoa  
Mẹ rủa trong bếp chày ra  
Khôn con nôi với cầm học vào bình  
Mẹ khen cái chữ rủa xinh  
Đã không ngại khó lại nhanh nhất nhà!

Giáo viên :  
**Nguyễn Thị Thanh Vân**  
**GIẢI NHẤT**  
Trường Tiểu học Kim Liên  
Quận Đống Đa  
Thành phố Hà Nội

Trò lời:

Tập viết là phân môn chiếm vị trí quan trọng trong chương trình giảng dạy ở Tiểu học. Mục đích của phân môn Tập viết là dạy học sinh viết đúng, viết rõ ràng, đảm bảo tốc độ và tiến tới viết nhanh, viết đẹp. Nhiều được điều đó người giáo viên luôn phải học hỏi chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy từng tiết dạy.

Phương pháp trực quan và phương pháp luyện tập là hai phương pháp chủ yếu, nổi cộm nhất trong công việc "dạy chữ - dạy người".

Phương pháp trực quan được coi là nguyên tắc trong giảng dạy tập viết. Học sinh được trực tiếp quan sát và hình thành biểu tượng. Cụ thể, ở mỗi tiết dạy, người giáo viên cần chuẩn bị:

+ Chữ mẫu chữ hiện hành treo ở lớp.

+ Chữ mẫu được phóng to ra giấy (hoặc bảng phụ hoặc sử dụng máy chiếu hát...) để học sinh biết được: chữ cần học hôm nay là chữ gì? hình dáng, độ cao ra sao? Chữ gồm mấy nét? Điểm đặt bút và dừng bút như thế nào? Học sinh được phân tích cấu tạo chữ, nhận xét, thảo luận dưới sự chỉ đạo của giáo viên.

## **B – HƯỚNG DẪN CHẤM THI VIẾT CHỮ ĐẸP CẤP QUỐC GIA**

### **I – ĐÁNH GIÁ BÀI THI CỦA GIÁO VIÊN**

#### **1. Thi viết (30 điểm)**

##### **Đề 1**

##### **a) Yêu cầu chung**

- Về nội dung :
  - + Trình bày đúng, đủ và rõ ý các hoạt động dạy học của GV khi hướng dẫn HS tập viết một chữ cái (viết thường hoặc viết hoa) trong tiết Tập viết theo chương trình giảng dạy mà GV đã thực hiện.
  - + Thể hiện được yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) : phát huy tính tích cực học tập của HS trong hoạt động dạy học.
- Về hình thức chữ viết, diễn đạt và trình bày bài :
  - + Chữ viết rõ ràng, đều nét, bộc lộ tính thẩm mỹ tốt ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
  - + Trình bày bài viết sạch sẽ, sáng sủa, hợp lí và có phần sáng tạo.

##### **b) Cách đánh giá, cho điểm**

##### **b. 1. Nội dung – (15 điểm)**

Nêu được những ý cơ bản sau :

- + *Hướng dẫn HS quan sát chữ mẫu* (chú trọng khi dạy lần đầu chữ cái viết thường ở lớp 1 và chữ cái viết hoa ở lớp 2) : nhận biết về hình dạng, cấu tạo nét ; so sánh với chữ cái đã học trước đó,... cho ví dụ minh họa. (5 điểm)
- + *Hướng dẫn HS về quy trình viết chữ* (chú trọng khi dạy lần đầu chữ cái viết thường ở lớp 1 và chữ cái viết hoa ở lớp 2) : điểm đặt bút, rê bút – lia bút – chuyển dịch đầu bút, điểm dừng bút,... Hình thức : Chỉ dẫn trên mẫu chữ, viết mẫu trên khung chữ, viết mẫu trên dòng kẻ (tương tự vở Tập viết) hoặc minh họa bằng ĐDDH,... cho ví dụ minh họa. (7 điểm)
- + *Hướng dẫn HS tập viết trên bảng con* : GV theo dõi, kiểm tra, uốn nắn, hướng dẫn HS rút kinh nghiệm,... cho ví dụ minh họa. (3 điểm)

*Lưu ý* : Nội dung trình bày chỉ thiên về lí thuyết, thiếu ví dụ minh hoạ, hạn chế về tính thực tiễn ; hoặc còn bộc lộ PPDH mang tính "thuyết giảng", hạn chế về tính sư phạm (vận dụng quy trình giảng dạy một cách "máy móc" ở tất cả các lớp), chưa thể hiện rõ yêu cầu đổi mới PPDH, chỉ cho cao nhất 10 điểm.

**b. 2. Hình thức chữ viết, diễn đạt và trình bày bài – (15 điểm)**

Gồm các tiêu chuẩn đánh giá sau :

- Chữ viết đúng chính tả tiếng Việt, không mắc lỗi về cách dùng từ, đặt câu,... (4 điểm)
- Chữ viết đẹp (8 điểm), thể hiện ở các mặt :
  - + Hình chữ cái viết thường hoặc viết hoa (độ cao, độ rộng, dáng chữ,...) rõ ràng, cân đối, hợp lí, có tính thẩm mỹ.
  - + Thế chữ (đứng hay nghiêng) đều đặn, đẹp mắt.
  - + Nối nét (trong chữ ghi tiếng) hài hoà, liền mạch.
  - + Khoảng cách (giữa các chữ ghi tiếng) hợp lí.
  - + Ghi dấu thanh đúng quy định.
- Trình bày bài viết sạch sẽ, sáng sủa, hợp lí và có phần sáng tạo (3 điểm), thể hiện ở các mặt :
  - + Không gạch xoá, sửa chữa,...
  - + Các đề mục rõ ràng, sáng sủa, đẹp mắt.
  - + Biết sử dụng các kiểu chữ một cách hợp lí làm cho nội dung trình bày được nổi bật, trông đẹp mắt.

*Lưu ý* : Bài viết cứ mắc mỗi lỗi chính tả hoặc lỗi dùng từ, đặt câu, bị trừ 0,5 điểm ; cứ gạch xoá, sửa chữa từ 1 đến 3 chỗ, bị trừ 0,5 điểm.

Điểm toàn bài được tính đến 1 chữ số thập phân (0,5 điểm).

(Giám khảo ghi rõ trong bài làm của thí sinh số điểm đã cho về từng yêu cầu – nội dung, hình thức – rồi cộng lại thành điểm chung.)

## **Đề 2**

### **a) Yêu cầu chung**

– Về nội dung :

- + Trình bày đúng, đủ và rõ ý các hoạt động dạy học của GV khi hướng dẫn HS viết ứng dụng (chữ ghi tiếng, ghi từ) trong tiết Tập viết ở Tiểu học.
- + Thể hiện được yêu cầu cơ bản về đổi mới PPDH (phát huy tính tích cực học tập của HS) trong hoạt động dạy học.

– Về hình thức chữ viết và trình bày bài :

- + Chữ viết rõ ràng, đều nét, bộc lộ tính thẩm mỹ tốt ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
- + Trình bày bài viết sạch sẽ, sáng sủa, hợp lí và có phần sáng tạo.

### **b) Cách đánh giá, cho điểm**

#### **b. 1. Nội dung – (15 điểm)**

Nêu được những ý cơ bản sau :

- + Hướng dẫn HS nắm được nội dung viết ứng dụng : viết những gì, nghĩa thế nào ?... Ví dụ cụ thể. (3 điểm)
- + Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét cách viết : về độ cao các chữ cái, quy trình viết liền mạch – nối chữ, ghi dấu phụ, đặt dấu ghi thanh, khoảng cách giữa các chữ... Ví dụ minh họa. (6 điểm)
- + Hướng dẫn HS nhận xét, tập viết theo trọng tâm nối chữ : gợi ý nhận xét, viết mẫu ; hướng dẫn HS luyện tập nối chữ (theo yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp) ; theo dõi, uốn nắn, rút kinh nghiệm... Ví dụ minh họa. (6 điểm)

Lưu ý : Như ở Đề 1.

#### **b. 2. Hình thức chữ viết, diễn đạt và trình bày bài – (15 điểm)**

Các tiêu chuẩn đánh giá như ở Đề 1.

## **Đề 3**

### **a) Yêu cầu chung**

– Về nội dung :

- + Trình bày đúng, đủ và sinh động về phương pháp trực quan và phương pháp luyện tập được thực hiện trong tiết Tập viết ở Tiểu học.

+ Thể hiện được yêu cầu cơ bản về đổi mới PPDH (phát huy tính tích cực học tập của HS) trong việc vận dụng hai phương pháp nói trên.

– Về hình thức chữ viết và trình bày bài :

+ Chữ viết rõ ràng, đều nét, bộc lộ tính thẩm mỹ tốt ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

+ Trình bày bài viết sạch sẽ, sáng sủa, hợp lí và có phần sáng tạo.

## **b) Cách đánh giá, cho điểm**

### **b. 1. Nội dung – (15 điểm)**

Nêu được những ý cơ bản sau :

+ *Phương pháp trực quan* : sử dụng bảng (trình bày bài, minh hoạ chữ viết, hướng dẫn viết chữ...), sử dụng ĐDDH (khắc sâu biểu tượng về chữ viết, minh hoạ về hình dạng – cấu tạo – quy trình...), sử dụng bài viết của HS (để biểu dương hoặc nhận xét, rút kinh nghiệm,...), thao tác làm mẫu cho HS quan sát... (7,5 điểm)

+ *Phương pháp luyện tập* : hướng dẫn (HD) HS luyện các thao tác chuẩn bị viết chữ ; HD tập viết trên bảng lớp, tập viết vào bảng con ; HD tập viết vào giấy nháp, vào vở Tập viết nhằm hoàn thiện kĩ năng viết chữ,... cho ví dụ cụ thể. (7,5 điểm)

*Lưu ý* : Như ở Đề 1.

### **b. 2. Hình thức chữ viết, diễn đạt và trình bày bài – (15 điểm)**

Các tiêu chuẩn đánh giá như ở Đề 1.

## **2. Thi vấn đáp (10 điểm)**

### **a) Biểu điểm chung**

– Nội dung trả lời : 7 điểm (căn cứ vào yêu cầu cụ thể của từng câu hỏi).

– Hình thức trình bày : 3 điểm.

(Đánh giá chung cho tất cả các câu hỏi, theo 3 tiêu chuẩn :

+ Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, chính xác : 1 điểm.

+ Cách nói hấp dẫn, có phần sáng tạo : 1 điểm.

+ Phong cách trình bày vững vàng, tự tin : 1 điểm.)

**b) Biểu điểm cụ thể về nội dung trả lời câu hỏi (7 điểm)**

**Câu 1**

- Nêu được những điểm khác so với những năm học trước về phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* của lớp do GV phụ trách (gắn với cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học*) : 4 điểm.
- Nêu được kết quả cụ thể về phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* của lớp (số liệu, dẫn chứng,...) : 3 điểm.

**Câu 2**

- Nêu được những biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm xây dựng nền nếp *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* cho HS lớp học do GV phụ trách : 4 điểm.
- Nêu được kết quả cụ thể về phong trào *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* của lớp (dẫn chứng, số liệu,...) : 3 điểm.

**Câu 3**

Nêu được những điều kiện cơ bản (về chủ quan và khách quan) nhằm nâng cao chất lượng dạy học phân môn Tập viết ở trường tiểu học hiện nay :

- + GV dạy tốt, HS học tốt, công tác quản lí và chỉ đạo tốt : 4 điểm.
- + Nội dung chương trình dạy học hợp lí, phụ huynh HS quan tâm, cơ sở vật chất (CSVC) – TBDH đầy đủ (bàn ghế, phấn bảng, bút vở,...) : 3 điểm.

**Câu 4**

- Nêu rõ được một kinh nghiệm nổi bật của bản thân nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiết Tập viết : 4 điểm.
- Nêu rõ được tính hiệu quả cao trong tiết học : 3 điểm.

**Câu 5**

- Nêu được hai giai đoạn hình thành kĩ năng viết chữ của học sinh tiểu học (*xây dựng biểu tượng về chữ viết, điều khiển vận động viết chữ*) : 2 điểm.
- Nêu rõ được những kinh nghiệm trong việc hướng dẫn HS *nhận biết và hiểu chữ viết* (giai đoạn 1), hướng dẫn HS *thực hành luyện tập viết chữ* (giai đoạn 2) : 5 điểm.

### **Câu 6**

Cần tập trung đổi mới ở khâu *Hướng dẫn HS viết chữ cái, chữ số*; vì thực tế cho thấy nhiều GV còn nặng về giảng giải, phân tích dài dòng, ít phát huy tính tích cực học tập của HS,... (Nêu và lí giải đúng yêu cầu đổi mới PPDH : 7 điểm.)

(Nếu GV nêu ý tập trung đổi mới ở khâu khác trong quy trình giảng dạy nhưng lí giải đúng, tỏ ra nắm được yêu cầu đổi mới PPDH, có thể cho 6 điểm.)

### **Câu 7**

- Nêu được quan điểm đúng về ý kiến cho rằng *muốn dạy HS viết chữ nhanh và đẹp, chỉ cần có mẫu chữ thật đẹp* : Mẫu chữ đẹp là cần nhưng chưa đủ ; muốn dạy HS viết nhanh và đẹp phải có thêm các điều kiện quan trọng : *vai trò của GV* (viết đẹp, PPDH tốt, quan tâm đến HS,...), *CSVCL – TBDH phục vụ cho HS học tập viết, nhà trường và xã hội quan tâm đến chất lượng chữ viết của HS*,...
- Ý kiến đầy đủ, rõ ràng, có sức thuyết phục : 7 điểm.

(Trình bày còn sơ lược, không đủ ý, lập luận chưa rõ ràng, chỉ được từ 3 đến 5 điểm.)

### **Câu 8**

- Nêu được những nguyên nhân có thể dẫn đến tình trạng còn nhiều HS tiểu học hiện nay viết chữ chưa rõ ràng, sạch đẹp : về *chủ quan* (trình độ, năng lực, ý thức học tập của HS,...), về *khách quan* (hoàn cảnh, điều kiện học tập của HS, chất lượng dạy học của GV,...) : 3 điểm.
- Nêu được những biện pháp khắc phục cụ thể như : nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng – duy trì nền nếp *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp*, quan tâm đến điều kiện học tập của HS, tích cực rèn chữ viết cho HS,... : 4 điểm.

### **Câu 9**

- Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu làm cho HS tiểu học hiện nay ngồi viết còn chưa đúng tư thế, cầm bút, đặt vở còn chưa đúng quy định : do thói quen, do chưa được mọi người quan tâm, do điều kiện học tập,.. : 2 điểm.

- Nêu được những biện pháp khắc phục tỏ ra có tính thực tiễn và tính hiệu quả tốt : 5 điểm.

### **Câu 10**

Nêu được thái độ ứng xử hợp lí, thể hiện tính sư phạm tốt về hiện tượng có HS trong lớp viết bằng tay trái mà chữ viết vẫn rõ ràng. VD : Tìm hiểu nguyên nhân, phân tích rõ những khó khăn và hạn chế khi có thói quen viết bằng tay trái, kiên trì giúp đỡ HS tập viết bằng tay phải,... : 7 điểm.

(Nêu thái độ ứng xử hợp lí nhưng thiếu tính sư phạm, chỉ được cao nhất 5 điểm.)

### **Câu 11**

- Nêu được một số biện pháp rèn cặp, giúp đỡ HS trong quá trình dạy học Tập viết trên lớp và luyện viết chữ rõ ràng, sạch đẹp ở nhà. VD : Kiên trì hướng dẫn về tư thế ngồi viết, cách để vở, cầm bút ; rèn viết chữ trên bảng và trong vở theo đúng quy trình kĩ thuật,... : 5 điểm.
- Nêu được những biểu hiện về thái độ của GV trong việc động viên, khuyến khích để HS tự giác, hứng thú luyện viết, khắc phục những hạn chế về chữ viết để mau tiến bộ,... : 2 điểm.

### **Câu 12**

- Nêu được những vấn đề cần quan tâm nhằm tạo điều kiện cho HS viết chữ rõ ràng, trình bày bài sạch đẹp : GV nêu gương sáng về việc rèn chữ viết đẹp ; đổi mới PPDH ; xây dựng những nền nếp, thói quen và ý thức *Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp* ; quan tâm đến CSVC – TBDH phục vụ cho việc dạy và học viết chữ : 6 điểm (mỗi ý cho 1,5 điểm).
- Nêu được một cách cụ thể, hợp lí về vấn đề khác cần quan tâm : 1 điểm.

### **Câu 13**

- Nêu được những tác dụng chủ yếu của bảng con trong việc rèn luyện chữ viết cho HS như : củng cố biểu tượng về chữ viết (hình dạng, cấu tạo), nắm vững quy trình viết, luyện thao tác viết (vận động), rút kinh nghiệm kịp thời trong quá trình luyện viết : 4 điểm (mỗi ý cho 1 điểm).
- Nêu được những biện pháp (kinh nghiệm) cụ thể, thiết thực và hiệu quả : 3 điểm.



### **Câu 14**

- Nêu rõ được 2 vai trò chủ yếu của bảng lớp trong giờ Tập viết : vai trò *trực quan trong dạy học* (GV minh họa, hướng dẫn về kĩ thuật viết chữ, về cách trình bày bài,...) ; vai trò *thực hành luyện tập* (HS tập viết, tham gia vào quá trình học tập,...) : *3 điểm*.
- Nêu được cách sử dụng bảng lớp có hiệu quả cao : bố trí cân đối, hợp lí (chữ mẫu, dòng kẻ...) ; trình bày vừa đủ, cần thiết cho quá trình dạy học, chữ viết đẹp,... : *4 điểm*.

### **Câu 15**

- Nêu được những điều cần quan tâm về kiến thức và kĩ năng (hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu viết, cách trình bày bài, trọng tâm cần luyện tập, tránh những sai sót có thể mắc,...) : *4 điểm*.
- Nêu được những điều cần quan tâm rèn luyện cho HS về nền nếp, thói quen để ảnh hưởng đến kết quả tập viết như : tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở, xê dịch vở,... : *3 điểm*.

### **Câu 16**

Nêu được những cơ sở đúng, có tính thuyết phục nhằm khẳng định ý kiến nêu ra (HS lớp 2 học viết chữ hoa "truyền thống" được hay không được). Nếu khẳng định HS viết được, cần có những dẫn chứng cụ thể trong phong trào *Thi viết chữ đẹp* trong năm học 2001 – 2002 (VD : Sử dụng có hiệu quả tốt các vở *Tập tô, Tập viết* khổ 19 × 27cm) ; nếu khẳng định HS không viết được, cũng phải có thực tiễn cụ thể để chứng minh rõ : *7 điểm*.

### **Câu 17**

- Nêu được những công việc cụ thể, có hiệu quả của bản thân GV trong quá trình hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa "truyền thống" nhằm hưởng ứng cuộc thi *Viết chữ đẹp ở Tiểu học* : *5 điểm*.
- Kết quả nêu ra vừa cụ thể vừa giàu sức thuyết phục : *2 điểm*.

### **Câu 18**

Nêu được những lưu ý cần thiết khi dạy mỗi trường hợp nối chữ :

- + Trường hợp 1 (nét móc + nét móc, nét hất) : lưu ý khoảng cách giữa hai chữ cái không quá xa (VD : Khi nối  $a - n = an$ , cần để khoảng cách hơi hẹp lại) : 1 điểm.
- + Trường hợp 2 (nét cong + nét móc, nét hất) : lưu ý khoảng cách giữa hai chữ cái (VD : *êm*) và chỗ chuyển hướng cuối nét cong (VD : *on, ot*) : 2 điểm.
- + Trường hợp 3 (nét móc, nét khuyết + nét cong) : lưu ý xác định điểm kết thúc chữ cái trước để lia bút sang chữ cái sau (VD : *hổ*), điều chỉnh phần móc của chữ cái trước để viết chữ cái sau có khoảng cách vừa phải (VD : *mác*) : 2 điểm.
- + Trường hợp 4 (nét cong + nét cong) : lưu ý kĩ thuật lia bút và ước lượng khoảng cách hợp lí giữa các chữ cái (VD : *oa*) : 2 điểm.

### **Câu 19**

- Nêu được những kinh nghiệm cụ thể, thiết thực, có hiệu quả trong việc chấm bài tập viết của HS. VD : Phát hiện chỗ sai, chỉ dẫn cách sửa, thống kê – tổng hợp kết quả để tìm hiểu thực trạng, tìm biện pháp khắc phục,... : 4 điểm.
- Nêu được những biện pháp thích hợp với đối tượng HS trên cơ sở nắm vững nguyên nhân bị điểm kém (về kiến thức, kĩ năng hoặc ý thức học tập,...) để từ đó giúp HS viết đẹp : 3 điểm.

### **Câu 20**

Nêu được ý kiến phê phán quan điểm không đúng (trong thời đại khoa học kĩ thuật tiên tiến, khi việc sử dụng máy vi tính trở thành phổ biến, chữ viết của HS không cần phải quan tâm nhiều nữa) trên cơ sở những lập luận cơ bản như : *Chữ viết cũng là một sự biểu hiện của nét người* (Phạm Văn Đồng) ; dạy HS viết đúng, viết cẩn thận, viết đẹp là góp phần rèn luyện tính cẩn thận, tính kỉ luật, lòng tự trọng đối với mình và thái độ tôn trọng người khác trong giao tiếp bằng chữ viết ; cần giữ gìn và quý trọng chữ viết mang bản sắc dân tộc Việt Nam,... Nêu đủ ý và lập luận có sáng tạo : 7 điểm.

### 3. Thi viết trên bảng (20 điểm)

a) Nội dung bài viết đầy đủ và chính xác theo yêu cầu đề bài ;  
thời gian viết đúng quy định : 5 điểm.

(Mỗi chữ viết thiếu hoặc thừa, hoặc sai chính tả : trừ 0,5 điểm.)

b) Hình thức chữ viết và trình bày bảng : 15 điểm.

(1). Hình các chữ cái (viết thường, viết hoa) có dáng đẹp, nhất quán về kiểu chữ (đậm nhạt hoặc đều nét, đứng hoặc nghiêng), cỡ chữ – (3 điểm).

(2). Kỹ thuật viết liền mạch, nối chữ tốt (trong từng chữ ghi tiếng) ; ghi dấu thanh đúng quy định – (3 điểm).

(3). Khoảng cách giữa các chữ cái (trong chữ ghi tiếng), giữa các chữ đều đặn, hợp lý, đảm bảo được tính thẩm mỹ của từng dòng thơ – (3 điểm).

(4). Trình bày sạch sẽ (không bị xoá sửa), đúng thể thơ, cân đối, hài hoà và có sáng tạo khi nhìn toàn bộ văn bản – (3 điểm).

(5). Biết sử dụng kiểu chữ, cỡ chữ hợp lý, có tính thẩm mỹ khi trình bày tên bài (nếu có), tên tác giả và xuất xứ đoạn thơ – (3 điểm).

## II – ĐÁNH GIÁ BÀI THI CỦA HỌC SINH

### 1. Bài thi số 1 (30 điểm)

a) Lớp 3, lớp 4

(1). Viết đúng mẫu các chữ cái viết hoa, đủ số chữ ở từng dòng kẻ : 6 điểm. (Mỗi chữ cái viết không đúng mẫu hoặc viết thừa, thiếu, sai mỗi chữ cái, trừ 0,5 điểm.)

(2). Viết từ ứng dụng (tên riêng) đúng, đủ và đẹp (chú ý kỹ thuật nối chữ, viết liền mạch, đều nét, đúng khoảng cách,... ; ghi dấu phụ, dấu thanh đúng quy định) : 12 điểm. (Mỗi chữ ghi tiếng viết sai, hoặc thiếu, thừa, không đúng mẫu, ghi dấu thanh không đúng quy định, viết không liền mạch và đều nét,... trừ 0,5 điểm.)

(3). Viết câu ứng dụng đúng, đủ và đẹp (yêu cầu như mục 2) ; trình bày cân đối, hợp lí, sạch sẽ và sáng sủa : *12 điểm*. (Các trường hợp bị trừ điểm như mục 2. Trình bày chưa cân đối, chưa hợp lí, hoặc không sạch sẽ, sáng sủa,... bị trừ *2 điểm*.)

### **b) Lớp 5**

(1). Viết đúng mẫu chữ (viết thường, viết hoa), đủ số chữ trong bài : *6 điểm*. (Mỗi chữ cái viết không đúng mẫu hoặc viết thừa, thiếu, sai chính tả mỗi chữ ghi tiếng, trừ *0,5 điểm*.)

(2). Chữ viết liền mạch, đều nét, đúng khoảng cách,... ; ghi dấu phụ, dấu thanh đúng quy định : *12 điểm*. (Mỗi chữ ghi tiếng viết sai, hoặc thiếu, thừa, không đúng mẫu, ghi dấu thanh không đúng quy định, viết không liền mạch và đều nét,... trừ *0,5 điểm*.)

(3). Trình bày cân đối, hợp lí, sạch sẽ và sáng sủa toàn bài (đề bài, các câu thơ, tên tác giả) : *12 điểm*. (Trình bày chưa cân đối, chưa hợp lí, hoặc không sạch sẽ, sáng sủa,... bị trừ *4 điểm* toàn bài.)

## **2. Bài thi số 2 (20 điểm)**

Cả 3 lớp (3, 4, 5) đều được đánh giá, cho điểm theo các tiêu chuẩn cơ bản dưới đây :

(1). Viết đúng mẫu các chữ cái viết hoa, đủ số chữ ở từng dòng kẻ : *4 điểm*. (Mỗi chữ cái viết không đúng mẫu hoặc viết thừa, thiếu, sai mỗi chữ cái, trừ *0,5 điểm*.)

(2). Viết từ ứng dụng (*tên riêng*) đúng, đủ và đẹp (chú ý kĩ thuật nối chữ, viết liền mạch, đều nét, đúng khoảng cách,... ; ghi dấu phụ, dấu thanh đúng quy định) : *8 điểm*. (Mỗi chữ ghi tiếng viết sai, hoặc thiếu, thừa, không đúng mẫu, ghi dấu thanh không đúng quy định, viết không liền mạch và đều nét,... trừ *0,5 điểm*.)

(3). Viết câu ứng dụng đúng, đủ và đẹp (yêu cầu như mục 2) ; trình bày cân đối, hợp lí, sạch sẽ và sáng sủa : *8 điểm*. (Các trường hợp bị trừ điểm như mục 2. Trình bày chưa cân đối, chưa hợp lí, hoặc không sạch sẽ, sáng sủa,... bị trừ *2 điểm*.)

### 3. Bài thi số 3 (10 điểm)

Cả 3 lớp (3, 4, 5) đều được đánh giá, cho điểm theo các tiêu chuẩn cơ bản dưới đây :

**a) Nội dung bài viết đầy đủ và chính xác theo yêu cầu đề bài ; thời gian viết đúng quy định : 3 điểm.**

(Mỗi chữ viết thiếu hoặc thừa, hoặc sai chính tả : trừ 0,5 điểm.)

**b) Hình thức chữ viết và trình bày bài : 7 điểm.**

Bao gồm :

(1). Hình các chữ cái (viết thường, viết hoa) có dáng đẹp, nhất quán về kiểu chữ (đậm nhạt hoặc đều nét, đứng hoặc nghiêng), cỡ chữ – (2 điểm).

(2). Kỹ thuật viết liền mạch, nối chữ tốt (trong từng chữ ghi tiếng) ; ghi dấu thanh đúng quy định – (2 điểm).

(3). Khoảng cách giữa các chữ cái (trong chữ ghi tiếng), giữa các chữ đều đặn, hợp lí, đảm bảo được tính thẩm mỹ của từng dòng thơ – (1 điểm).

(4). Trình bày sạch sẽ (không bị xoá sửa), đúng thể thơ, cân đối, hài hoà và đẹp mắt khi nhìn toàn bộ văn bản – (1 điểm).

(5). Biết sử dụng kiểu chữ, cỡ chữ hợp lí, có tính thẩm mỹ khi trình bày đề bài, ghi tên tác giả và xuất xứ bài thơ – (1 điểm).

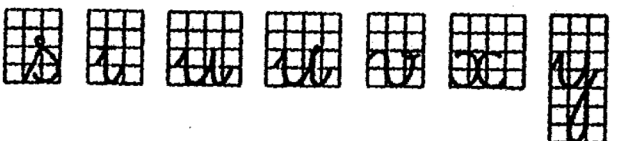
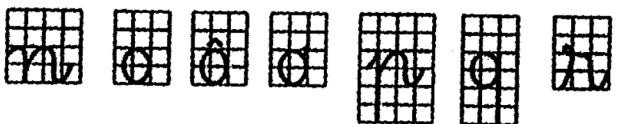
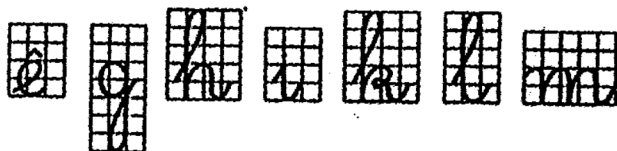
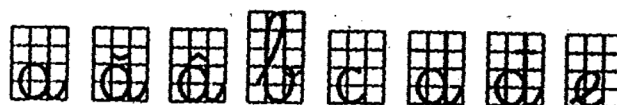


# MẪU CHỮ VIẾT TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC

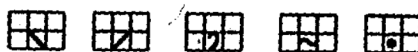
(Kèm theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## CHỮ CÁI VIẾT THƯỜNG VÀ CHỮ SỐ

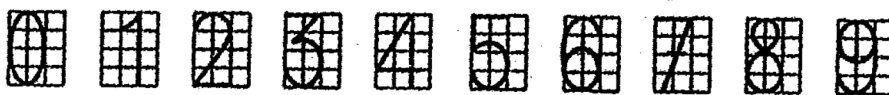
### Chữ viết đứng, nét đều



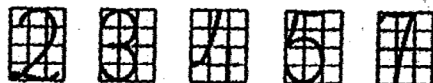
### Dấu thanh



### Mẫu chữ số kiểu 1



### Một vài mẫu chữ số kiểu 2



# CHỮ CÁI VIẾT THƯỜNG VÀ CHỮ SỐ



*Chữ viết đứng, nét thanh nét đậm*

a ã ă b c d đ e

ê g h i k l m

n o ô õ p q r

s t u ú v x y

*Dấu thanh*

ˆ ˜ ˘ ˙ ˚

*Mẫu chữ số kiểu 1*

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

*Một vài mẫu chữ số kiểu 2*

2 3 4 5 7

# CHỮ CÁI VIẾT THƯỜNG VÀ CHỮ SỐ



Chữ viết nghiêng, nét đều

a ã â b c d e

ê g h i k l m

n ò ô õ v x y

z t u v w x y

Dấu thanh

ˆ ˜ ˘ ˙ ˚

Mẫu chữ số kiểu 1

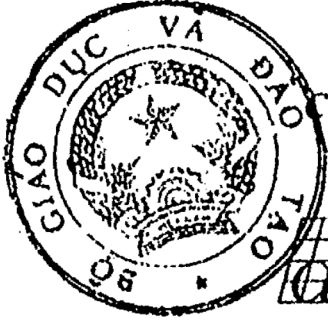
0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Một vài mẫu chữ số kiểu 2

2 3 4 5 7



# CHỮ CÁI VIẾT THƯỜNG VÀ CHỮ SỐ



Chữ viết nghiêng, nét thanh nét đậm

a b c d e f g h

i j k l m n o

p q r s t u v

w x y z

Dấu thanh

~ 2 3 4 5

Mẫu chữ số kiểu 1

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

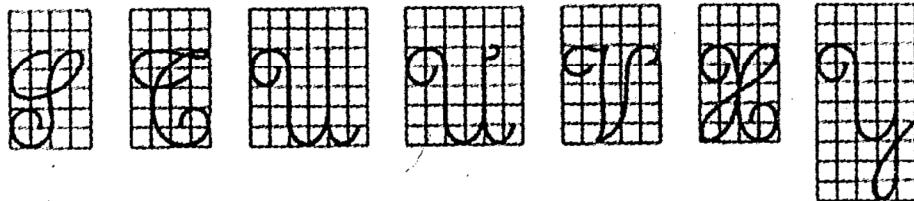
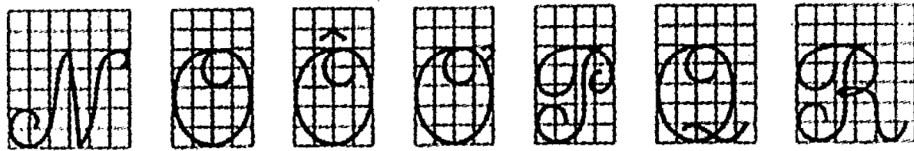
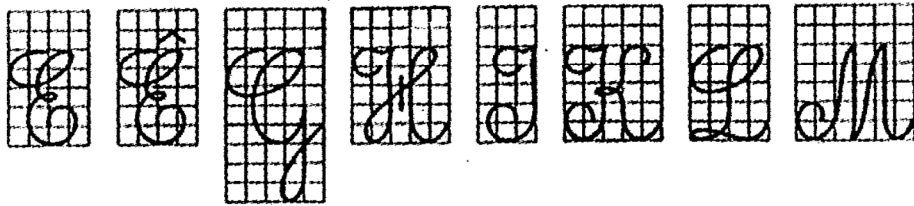
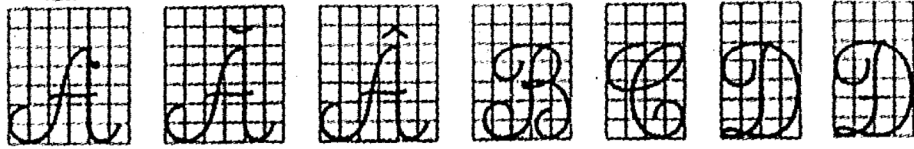
Một vài mẫu chữ số kiểu 2

2 3 4 5 7

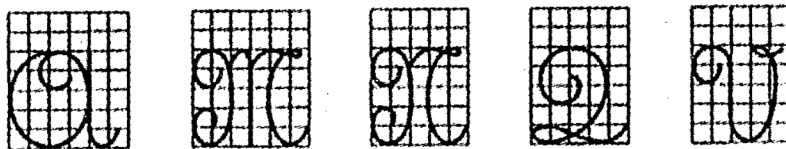
# CHỮ CÁI VIẾT HOA



Chữ viết dẹt, nét đều



Một số mẫu chữ kiểu 2

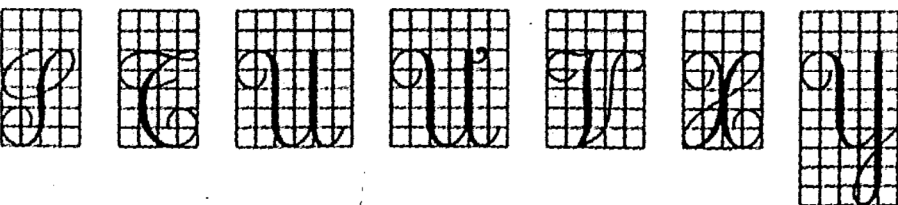
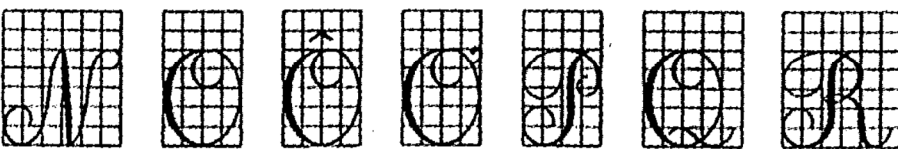
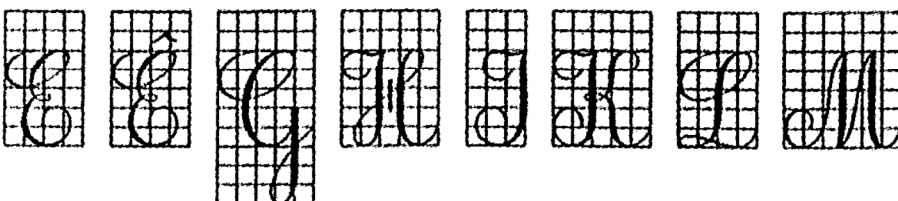
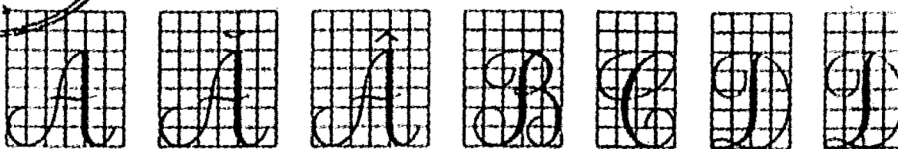


# CHỮ CÁI VIẾT HOẠ

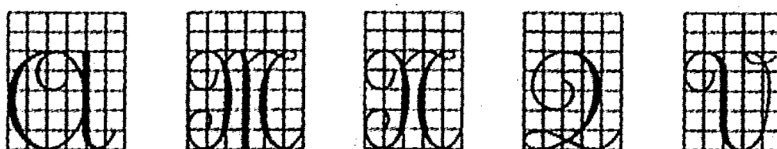


Chữ viết đồng, nét thanh nét đậm

Mẫu chữ kiểu 1



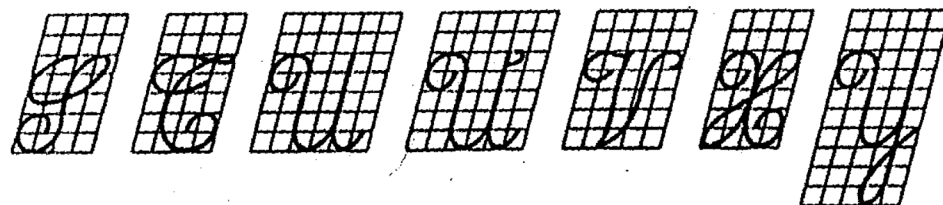
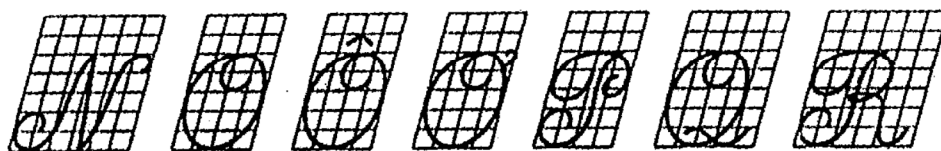
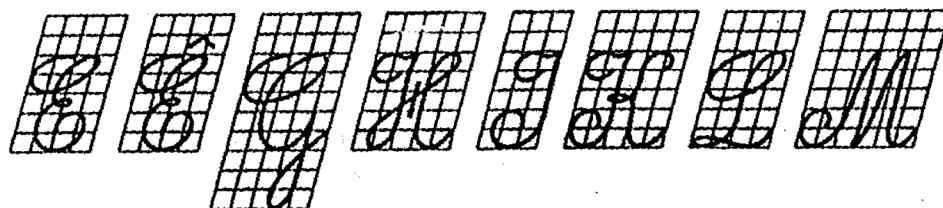
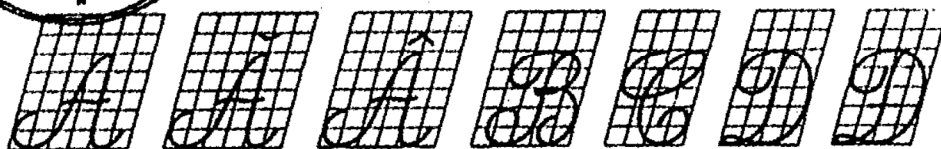
Một số mẫu chữ kiểu 2



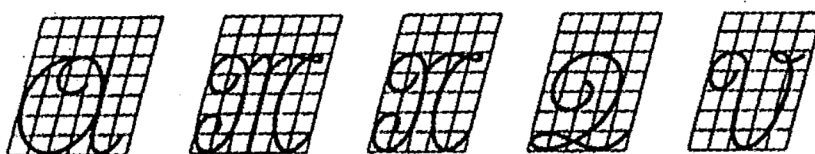
# CHỮ CÁI VIẾT HOA



Chữ viết nghiêng, nét đều



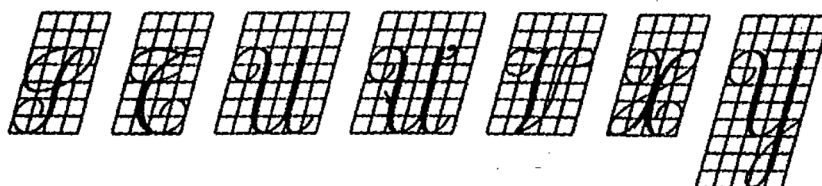
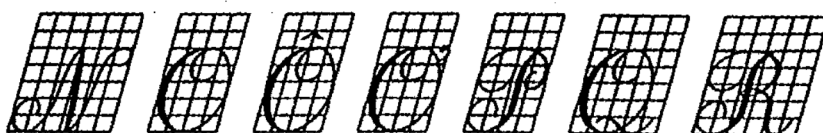
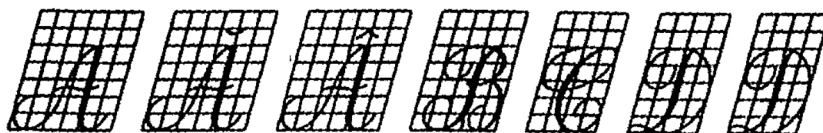
Một số mẫu chữ kiểu 2



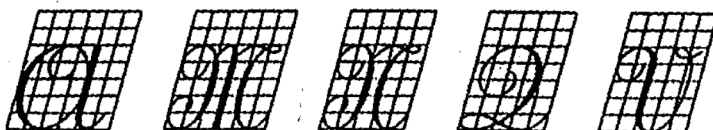
# CHỮ CÁI VIẾT HOA

Chữ viết nghiêng, nét thanh nét đậm

Mẫu chữ kiểu 1



Một số mẫu chữ kiểu 2



KT BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



DẶNG HUỖNH MAI

*Hiếu chữ Anh "Anglaise"*

A B C D E F G H I

K L M N O P Q R S

T U V W X Y Z A B C D E F G H

*abcdefghijklmnopqrstuvwxyz*

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

*Chữ: Bùi Luân Các*

— Kiểu chữ Anh viết đứng —

A B C D E F

G H I J K L M N O

P Q R S T U V X Y

abcdefghijklmnopqrstuvwxyz

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Chữ: Bùi Xuân Các

Thể chữ tròn "Ronde"  
(cũng gọi là chữ Pháp)

A B C D E F G H

I K L M N O P Q

R S T U V X Y Z

abcdefghijklmnopqrstuvwxyz

0123456789

Chữ: Bùi Luân Các



# Mục lục

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	3
<b>PHẦN MỘT – DẠY TẬP VIẾT Ở TIỂU HỌC</b>	5
A – MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ	5
B – NỘI DUNG, YẾU CẦU DẠY HỌC	6
I – Chương trình Tập viết ở các lớp 1, 2, 3	6
II – Mẫu chữ viết trong trường tiểu học	6
III – Vở Tập viết ở các lớp 1, 2, 3	9
C – CÁC BIỆN PHÁP DẠY HỌC CHỦ YẾU	13
I - Hướng dẫn học sinh viết chữ	13
1. Viết chữ thường	13
2. Viết chữ hoa	23
3. Viết chữ số	38
4. Viết ứng dụng (vần, tiếng, từ, câu)	43
II – Chấm và chữa bài tập viết	48
III – Rèn nếp viết chữ rõ ràng, sạch đẹp	50
D – QUY TRÌNH DẠY HỌC TẬP VIẾT VÀ BÀI SOẠN MINH HOA	53
I – Dạy học Tập viết lớp 1	53
II – Dạy học Tập viết lớp 2	61
III – Dạy học Tập viết lớp 3	67
E – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG DẠY HỌC TẬP VIẾT	72
I – Trình bày bảng lớp	72
II – Dùng từ, sử dụng thuật ngữ	79
III – Chuẩn bị và sử dụng thiết bị dạy học	86
<b>PHẦN HAI – LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP</b>	89
A – LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN	89
I – Luyện viết trong vở	89
II – Luyện viết trên bảng	97
B – GỢI Ý BÀI TẬP VỀ LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP	99
1. Luyện viết chữ thường	100
2. Luyện viết chữ hoa	102
<b>PHỤ LỤC</b>	107

THI VIẾT CHỮ ĐẸP CẤP QUỐC GIA NĂM HỌC 2001 – 2002

(Để thi dành cho GV, HS – Đáp án, biểu điểm)

**DAY VÀ HỌC TẬP VIẾT Ở TIỂU HỌC**

Mã số : 8I108n8 - TTS

In 3.000 bản (QĐ 06TK), khổ 17 x 24cm tại Công ty cổ phần in Sách giáo khoa tại TP - Hà Nội.  
Số xuất bản: 11-2008/CXB/263-2097/GD. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2008.